



tóng

彤

red, vermillion; name of ancient

Common Words

tóng guǎn

彤管

red-tube brush (ancient writing impl...

tóng yún

彤云

red clouds

hóng tōng tōng

红彤彤

bright red; glowing red

Trace each stroke, then write the character on your own.

彤	彤	彤	彤	彤	彤	彤	彤	彤	彤